TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 41, 04-08/10/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Thuận buồn xuôi gió"

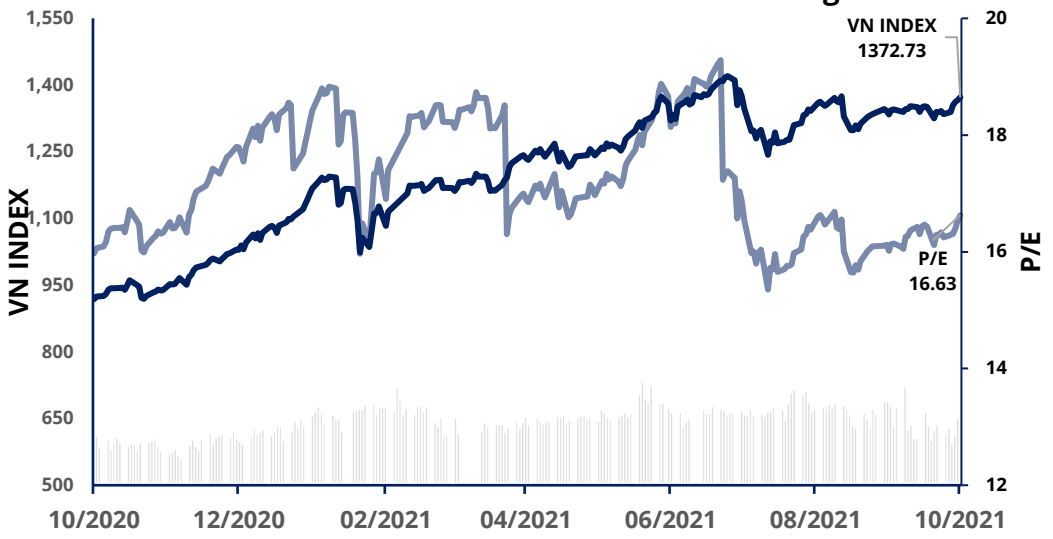
Hầu hết các thị trường chứng khoán trên thế giới đều ghi nhận mức tăng trong tuần qua. Thỏa thuận nâng trần nợ công tạm thời và số đơn xin thất nghiệp hàng tuần giảm nhiều hơn dự kiến là những động lực chính làm dịu đi những lo lắng của nhà đầu. Điều đó đã giúp chỉ số chính S&P500 Index (+0.8%) phục hồi. Thị trường chứng khoán châu Âu kết thúc ở mức cao hơn mặc dù biến động đáng kể, Chỉ số STOXX Europe 600 Index tăng 0.97%. Trong bối cảnh lo lắng về lạm phát toàn cầu, giá dầu và thị trường bất động sản Trung Quốc, thị trường chứng khoán Nhật Bản mất điểm tuần thứ ba liên tiếp, với Chỉ số Nikkei 225 giảm 2,51%. Thị trường Trung Quốc tăng hôm thứ Sáu sau kỳ nghỉ tuần lễ Vàng kéo dài một tuần khi chỉ số SHCOMP tăng 0.67%.Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng về điện cũng như khả năng thanh khoản của các công ty bất động sản Trung Quốc vẫn là mối bận tâm với các nhà đầu tư.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giao dịch cực kì thuận lợi khí có 5 phiên tăng điểm liên tiếp, điều đó giúp cho chỉ số chung VN Index có tuần giao dịch tốt nhất kể từ tháng Bảy. Thông tin tiêu cực vĩ mô của kinh tế Việt Nam trong quý 3 đã được thị trường chiết khấu, đồng thời kinh tế phía Nam đang khởi động trởi lại với triển vọng tích cực là những yếu tố cũng cố niềm tin cho nhà đầu tư. Kết Tuần, VN Index tăng 37.84 điểm, ứng với +2.83% và đóng cửa tuần ở mức 1.373.73 điểm. Không kém canh, các chỉ số Up-com Index và HNX Index cũng có mức tăng ấn tượng khi gia tăng điểm số lần lượt là 2.4% và 4.3%.

Về phương diện kỹ thuận, khung đồ thị theo tuần và theo ngày cho thấy VN Index bứt phá khỏi hình mẫu cờ đuôi nheo được tạo lập từ đợt điều chỉnh hồi tháng 7. Thêm vào đó, các chỉ báo MACD và RSI đang cũng cố một xu hướng tăng của VN Index. Bên cạnh đó, tuần đầu tiên các tỉnh phía Nam mở cửa hoạt động trở lại cho thấy sự tiến triển tích cực khi khi số ca mới giảm và quan trọng hơn hết, hệ thống y tế vẫn chưa cho thấy sự quá tải do các ca nặng và ca tử vong tăng thêm. Vì vậy , trạng thái bình thường mới trở nên bình thường là điều hoàn toàn khả thi.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,373	2.8	2.9	-0.1	11.2		16.6	2.7	231
Upcom Index	98	2.4	4.2	11.1	18.3		45.7	3.3	60
HNX Index	372	4.3	7.1	17.7	26.6		23.3	2.3	16
VN30 Index	1,477	2.4	3.0	-2.9	18.0		14.9	3.0	169
S&P 500 Index	4,391	0.8	-2.7	1.6	7.2		26.3	4.6	38,883
STOXX Europe 600 Index	457	1.0	-2.3	1.3	4.7		22.2	2.1	14,731
Hang Seng	24,838	1.1	-5.6	-8.5	-14.4		10.2	1.0	3,165
Nikkei 225	28,049	-2.5	-7.1	-0.2	-5.6		16.3	1.9	4,125
SHCOMP Index	3,592	0.7	-2.3	1.9	3.1		15.3	1.7	7,219
STI Index	3,113	2.0	1.4	0.2	-2.3		23.8	1.1	376
KOSPI Index	2,956	-2.1	-6.5	-9.1	-5.9		15.7	1.1	1,733

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường trong tuần đầu quý 4 có sự cải thiện rõ rệt khi , GTGD khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua tăng 10.6% so với tuần trước đó, ứng với VND 18,108 tỷ mỗi phiên.

Xét theo quy mô vốn hóa, các giá trị vốn hóa của các nhóm đều ghi nhận mức tăng. Đáng chú ý nhất là nhóm vốn hóa vừa (Mid Cap), khi giá trị vốn hóa tăng hơn 4.2% và cũng là nhóm được dòng tiền chú ý nhiều nhất khi thanh khoản tăng 21.8% và tỉ trọng giá trị giao dịch tăng 2.7% trong khi nhóm large cap và mid cap giảm lần lượt là -2.6% và -0.1%.

Xét theo từng nhóm ngành, nhóm tiện ích gồm các cổ phiếu điện, nước, xăng dầu, khí đốt tiếp tục có hiệu suất hoạt động vượt trội so với các nhóm ngành khác khi vốn hóa thị trường tăng 7%. Theo sau đó là sự trở lại bất ngờ của nhóm ngành công nghệ thông tin, với mức tăng vốn hóa 6.6%, thanh khoản của nhóm này cũng ghi nhận mức tăng đột biến, hơn 111.6%. Trong đó FPT (+6.46%) đóng góp nhiều điểm số nhất.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Large Cap	2.8	2.2	24.8	6.5	-1.2	-16.0	67.1	-2.6	21.8	3.0	4,595,033
Mid Cap	4.2	4.6	31.9	21.8	0.8	11.1	29.6	2.7	20.2	1.7	587,007
Small Cap	2.0	5.2	27.0	7.0	-25.5	13.7	3.3	-0.1	23.9	1.0	74,472

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD				
	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Tiện ích Cộng đồng	7.0	19.3	22.1	30.0	87.7	130.5	4.3	0.6	21.0	2.6	309,561
Công nghệ Thông tin	6.6	8.3	92.2	111.6	53.8	16.8	2.0	1.0	26.6	3.8	105,627
Tài chính	3.9	0.1	25.8	16.2	-11.8	-19.9	29.8	1.4	24.4	2.8	1,434,863
Công nghiệp	3.7	1.3	27.2	28.3	1.1	11.9	11.2	1.5	17.9	1.6	250,144
Nguyên vật liệu	3.6	4.4	65.1	8.3	10.7	18.7	22.9	-0.5	23.3	3.0	563,701
Dầu khí	3.3	8.9	6.9	7.5	41.4	72.2	2.0	-0.1	79.3	3.3	78,424
Hàng Tiêu dùng	2.4	7.4	4.2	-7.7	-22.7	-16.4	8.3	-1.6	24.0	3.2	656,805
Dịch vụ Tiêu dùng	2.0	5.9	39.0	-2.6	-8.0	-0.7	3.6	-0.5	n.a	5.0	258,959
Ngân hàng	1.1	-1.7	22.6	-0.7	-1.9	-35.6	15.5	-1.8	15.2	2.4	1,557,017
Dược và Y tế	0.5	-0.7	10.4	-9.3	-39.1	-13.7	0.5	-0.1	19.6	2.5	41,805

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn quốc tế, rút ròng là điểm chung của thị trường chứng khoán châu Á. Bị ảnh hưởng nặng nề nhất tiếp tục là Nhật Bản và Đà Loan với giá trị rút ròng lần lượt là $3.01 tỷ và $1.3 tỷ. Tương tự, dòng vốn vẫn tiếp tục chảy ra khỏi thị trường Việt Nam, con số tuần qua là $40 triệu.

Về diễn biến dòng vốn qua kênh ETF, các quỹ ngoại gồm Fubon, Xtrackers, cùng với một quỹ nội là DCVFMVN30 tiếp tục bán ròng. Trong khi đó, chỉ có quỹ MAFN VN30 mua ròng $0.08 triệu qua đó thu hẹp tổng lượng rút ròng trên thị trường Việt Nam còn $8.07 triệu.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,389**	**-8.07**	**-71.68**	**39.6**	**103.1**
Nước ngoài	**2,163**	**-5.76**	**-58.08**	**25.7**	**151.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	552	0.00	-0.97	10.7	40.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	481	-3.55	-5.31	45.2	245.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	509	0.00	0.00	10.0	3.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	387	-2.21	-53.68	-58.9	-70.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	172	0.00	0.00	7.2	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	30	0.00	0.52	0.5	-0.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	1.36	11.0	12.7
Trong nước	**1,226**	**-2.31**	**-13.59**	**13.9**	**-48.6**
DCVFMVN Diamond ETF	619	0.00	0.00	0.0	-59.6
DCVFMVN30 ETF Fund	443	-2.39	-19.56	7.6	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	114	0.00	0.89	0.9	0.2
MAFN VN30 ETF	27	0.08	4.92	5.3	1.2
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.16	0.16	9.7

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-363	69,345	64,699
Ấn độ	261	476	476	9,006
Indonesia	871	134	134	2,009
Nhật Bản	-3,010	-3,010	-3,010	19,309
Maylaysia	41	-15	-15	-931
Philippines	-28	29	29	-1,713
Hàn Quốc	-728	-1,064	-1,064	-26,527
Sri Lanka	-2	-1	-1	-229
Đài Loan	-1,395	-2,879	-2,879	-19,559
Thái Lan	57	135	135	-2,342
Việt Nam	-40	-65	-65	-2,010

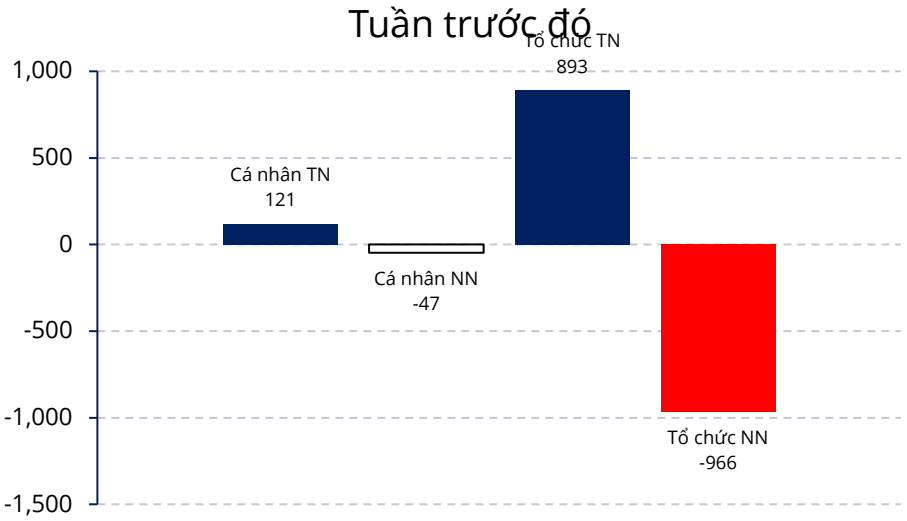
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

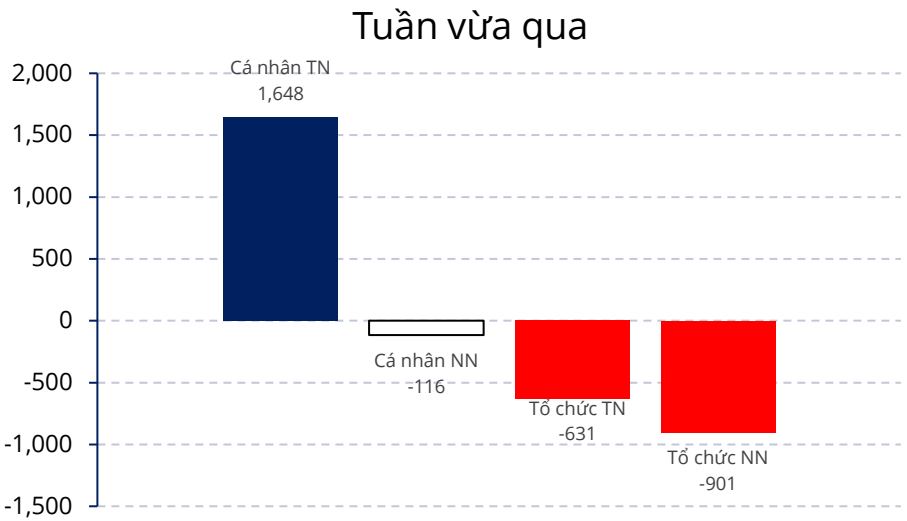
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Về hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư, nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng tuần thứ 6 liên tiếp với tổng số tiền là VND 1,648 tỷ và là bên gom mua duy nhất. Ngược lại, nhóm nhà đầu tư tổ chức và khối ngoại là bên bán ròng mạnh lần lượt là VND 631 tỷ và VND1,017 tỷ.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TGG	Xây dựng và Vật liệu	0.99 - 77.40	33.0	-25.03%
2	VAF	Hóa chất	7.72 - 13.80	11.7	-12.69%
3	BMC	Tài nguyên Cơ bản	9.90 - 37.50	27.9	-11.02%
4	PGD	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	25.50 - 44.00	38.2	-10.64%
5	DTT	Hóa chất	11.10 - 15.50	14.0	-9.68%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
26.42%	5.8	1.29 - 5.81	Tài nguyên Cơ bản	DLG
22.25%	41.8	20.55 - 41.75	Bất động sản	NBB
20.75%	12.8	8.17 - 14.80	Công nghệ Thông tin	SAM
16.10%	62.0	10.55 - 65.30	Dịch vụ tài chính	FTS
20.75%	12.8	8.17 - 14.80	Bất động sản	DTA

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SMT	Công nghệ Thông tin	6.00 - 47.00	16.0	-23.81%
2	VKC	Ô tô và phụ tùng	3.70 - 30.80	12.6	-15.44%
3	TC6	Tài nguyên Cơ bản	4.40 - 21.50	16.8	-15.15%
4	TVD	Tài nguyên Cơ bản	5.90 - 21.50	17.1	-14.07%
5	GDW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19.00 - 40.20	25.5	-13.85%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
51.12%	42.2	8.13 - 42.50	Thực phẩm và đồ uống	BNA
45.42%	44.5	18.20 - 44.50	Tài nguyên Cơ bản	CLM
42.70%	12.7	6.20 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	LCD
27.41%	42.3	10.50 - 43.30	Xây dựng và Vật liệu	DIH
27.27%	5.6	1.00 - 5.60	Bất động sản	PVL

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SPA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.90 - 21.00	15.3	-27.14%
2	DTI	Du lịch và Giải trí	7.80 - 18.50	13.1	-26.82%
3	PEQ	Dầu khí	31.60 - 50.00	31.6	-26.51%
4	E29	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 12.30	8.8	-25.42%
5	PNT	Xây dựng và Vật liệu	5.40 - 9.00	6.0	-25.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
68.75%	13.5	4.60 - 14.20	Tài nguyên Cơ bản	MIC
48.15%	8.0	3.20 - 13.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SON
47.66%	66.3	7.30 - 66.30	Thực phẩm và đồ uống	CBS
46.67%	22.0	9.50 - 22.00	Dầu khí	POS
41.76%	12.9	5.00 - 12.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	POV

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	526	450.3	19.0	14.45 - 19.55	8.0
2	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	108,166	360.3	95.2	35.80 - 96.80	14.7
3	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	996	282.2	83.9	67.00 - 86.50	3.6
4	NBB	577 CORP	Bất động sản	12,515	268.0	41.8	20.55 - 41.75	21.4
5	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,301	221.6	29.7	16.20 - 31.50	7.4
6	PGI	Bảo hiểm PJICO	Bảo hiểm	2,384	218.5	27.4	18.30 - 28.50	5.0
7	DAT	ĐT Du lịch và PT Thủy sản	Thực phẩm và đồ uống	32	207.1	26.7	19.00 - 42.00	-1.8
8	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	398	205.2	25.5	19.30 - 26.20	7.1
9	PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Bán lẻ	23,857	187.4	17.5	16.70 - 32.80	-0.9
10	PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	73,518	178.5	30.5	18.00 - 37.00	9.3

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	94.07	0.03	1.53	1.79	4.59	
VND/USD	22,763	0.04	0.05	-1.04	-1.45	
KRW/USD	1,194.80	0.56	2.42	4.35	9.98	
JPY/USD	112.24	1.07	1.80	2.30	8.71	
EUR/USD	0.86	0.16	2.09	2.35	5.55	
SGD/USD	1.35	-0.19	0.65	0.15	2.45	
CNY/USD	6.44	-0.02	-0.28	-0.72	-1.28	

Hàng hóa

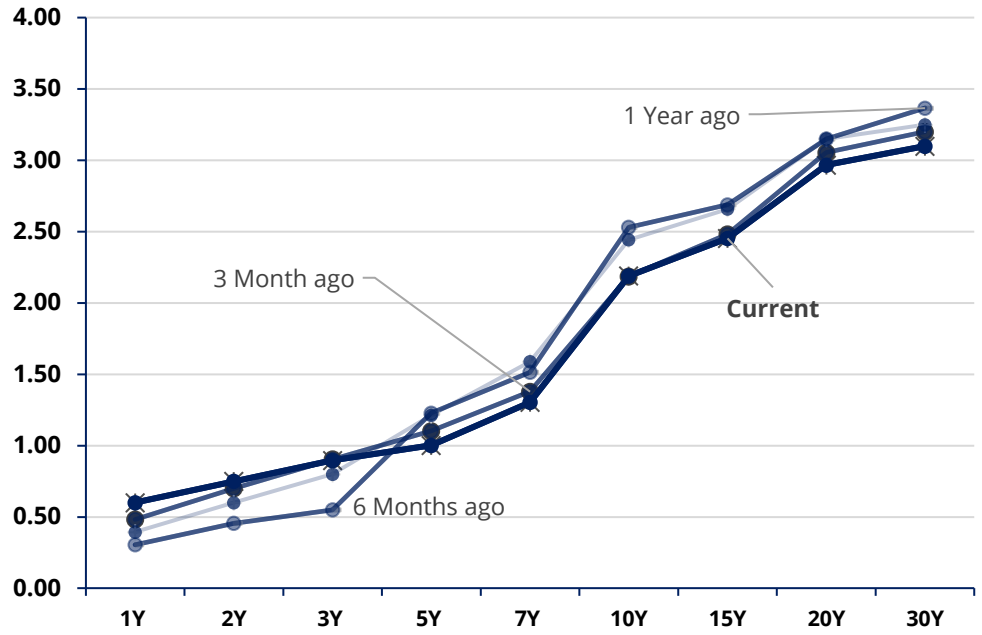
	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	79.35	4.57	14.50	8.79	63.54	
Xăng	236.62	5.16	10.98	4.92	68.01	
Gas	5.57	-0.96	13.25	50.89	119.18	
Than	238.60	4.65	34.54	67.73	196.40	
Vàng	1,757.13	-0.22	-1.80	-2.53	-7.44	
Bạc	22.68	0.61	-5.30	-12.56	-14.11	
Platinum	1,028.59	5.27	4.59	-4.67	-4.06	
Quặng sắt	122.86	6.13	-9.37	-43.20	-21.16	
Thép cán	5,885.00	1.66	1.66	54.46	28.63	
Lúa mì	734.00	-2.81	5.12	19.89	14.60	
Ngô	530.50	-2.03	6.47	-16.85	9.61	
Gỗ	720.80	15.31	44.88	0.39	-17.44	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.75	0.90	1.00	1.30	2.19	2.45	2.97	3.10
Thay đổi (BPS)	0.00	-0.80	-1.10	-0.70	-0.10	2.00	3.90	0.00	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.